

Số: 135/ĐA-UBND

An Giang, ngày 18 tháng 02 năm 2025

ĐỀ ÁN

**Thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh An Giang trên cơ sở
Ban Dân tộc và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy
quản lý nhà nước về tôn giáo từ Sở Nội vụ**

**Phần I
SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ**

I. SỰ CẦN THIẾT

An Giang là tỉnh miền Tây Nam bộ, thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, có vị trí chiến lược về quốc phòng và an ninh, diện tích tự nhiên 353.676 ha, trong đó có 279.996 ha đất sản xuất nông nghiệp; là tỉnh vừa có đồng bằng, vừa có núi và có đường biên giới giáp với 02 tỉnh Takeo và Kandal (Vương quốc Campuchia); có 02 cửa khẩu quốc tế là Xuân Tô thuộc thị xã Tịnh Biên, Vĩnh Xương thuộc thị xã Tân Châu và 02 cửa khẩu Quốc gia là Khánh Bình và Vĩnh Hội Đông thuộc huyện An Phú; Tỉnh có 11 đơn vị hành chính, gồm có 02 thành phố, 02 thị xã và 07 huyện với 155 xã, phường, thị trấn (có 18 xã biên giới, 16 xã thuộc vùng dân tộc và miền núi theo Quyết định số 861/QĐ-TTG) và 879 khóm, ấp.

Tỉnh An Giang là tỉnh có nhiều loại hình tín ngưỡng và tôn giáo. Toàn tỉnh có gần 1,6 triệu tín đồ tôn giáo chiếm khoảng 82% dân số, có 11 tôn giáo gồm: Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Cao đài, Phật giáo Hòa Hảo, Hồi giáo, Tịnh độ Cư sỹ Phật hội, Phật giáo Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Giáo hội Các Thánh hữu ngày sau của Chúa Giêsu Kytô Việt Nam, Phật giáo Hiếu Nghĩa Tà Lơn và Bửu Sơn Kỳ Hương. Có 03 tổ chức tôn giáo (Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo, Phật hội Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Cộng đồng Hồi giáo (Islam) tỉnh); 297 tổ chức tôn giáo trực thuộc; 528 cơ sở thờ tự hợp pháp (09 di tích xếp hạng cấp quốc gia, 14 di tích xếp hạng cấp tỉnh). Trong đó, Phật giáo 324 cơ sở thờ tự (Phật giáo Bắc tông và Phật giáo Khất sỹ: 258 cơ sở; Phật giáo Nam tông Khmer: 66 cơ sở); 266 cơ sở tín ngưỡng...

Quan hệ dân tộc và tôn giáo là sự tác động qua lại, chi phối lẫn nhau giữa dân tộc và tôn giáo trong nội bộ một tộc người, giữa các tộc người, mỗi dân tộc gắn liền với một tôn giáo (đồng bào Khmer theo Phật giáo Nam Tông, đồng bào Chăm theo đạo Hồi giáo Islam, đồng bào Hoa theo đạo phật). Trong các mối quan hệ xã hội, quan hệ dân tộc và tôn giáo là vấn đề hết sức phức tạp, việc giải quyết mối quan hệ này có ảnh hưởng lớn đến sự ổn định chính trị và sự phát triển bền vững của các tộc người nên cần có chủ trương, chính sách và hướng giải quyết đồng bộ; thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Từ các lý do trên, việc xây dựng Đề án thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh An Giang trên cơ sở Ban Dân tộc tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo từ Sở Nội vụ là cần thiết và phù hợp theo Nghị quyết số 18-NQ/TW.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khoá XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc; Nghị định số 127/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP về công tác dân tộc;

Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính quy định các tổ chức hành chính ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo;

Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Thông tư số 01/2021/TT-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Thông tư số 04/2024/TT-BNV ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Công văn số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày 12 tháng 01 năm 2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Công văn số 7968/BNV-CCVC ngày 08 tháng 12 năm 2024 của Bộ Nội vụ về định hướng xây dựng phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc chế độ hợp đồng lao động khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính;

Kế hoạch số 210-KH/TU, ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tỉnh An Giang;

Kết luận số 250-KL/TU, ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về điều chỉnh Kế hoạch định hướng và cho ý kiến dự thảo các đề án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tỉnh An Giang;

Thông báo số 725-TB/TU, ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Tỉnh ủy kết luận hội nghị chuyên đề Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI.

Phần II

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

I. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN; CƠ SỞ VẬT CHẤT, TÀI CHÍNH

1. Tổ chức bộ máy, biên chế

1.1. Ban Dân tộc

a) Tổ chức, bộ máy:

- Lãnh đạo: Trưởng ban và 02 Phó Trưởng ban.

- Các phòng chuyên môn:

+ Văn phòng: 06 biên chế; hiện có mặt 06 người gồm 02 Phó Chánh Văn phòng và 04 chuyên viên; và 03 hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP);

+ Phòng Chính sách Dân tộc: 05 biên chế; hiện có mặt 05 người (01 Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và 03 chuyên viên).

+ Thanh tra: 0 biên chế.

b) Biên chế:

Căn cứ Quyết định số 2040/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025, Ban Dân tộc được giao 14 biên chế, hiện có mặt là 14 công chức và 03 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP).

Chi tiết như sau:

Stt	Tổ chức	Biên chế công chức/số lượng người làm việc giao năm 2025	HDLĐ theo Nghị định số 111/2022/ NĐ-CP	Có mặt đến thời điểm 10/01/2025		Lãnh đạo		Ghi chú
				Công chức/ng ười làm việc	HDLĐ theo Nghị định số 111/2022/ NĐ-CP	Cấp trưởng	Cấp phó	
1	Ban lãnh đạo	3		3		1	2	
2	Văn phòng	6		6	3		2	
3	Phòng Chính sách dân tộc	5		5		1	1	
4	Thanh tra	0		0				
Tổng số		14		14	3	2	5	

c) Vị trí, chức năng

Ban Dân tộc là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ban Dân tộc có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Dân tộc.

d) Nhiệm vụ và quyền hạn

Nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện theo Thông tư số 01/2021/TT-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh An Giang.

1.2. Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ

a) Tổ chức, bộ máy

- Lãnh đạo: Trưởng ban và 01 Phó Trưởng ban.

- Các phòng chuyên môn:

+ Phòng Tổng hợp: 04 biên chế; hiện có mặt 04 người, gồm 01 Trưởng phòng, 03 chuyên viên và 01 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

+ Phòng Nghiệp vụ: 07 biên chế, có mặt 07 người, gồm Phó Trưởng phòng và 06 chuyên viên.

b) Biên chế

Căn cứ Quyết định số 2040/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025, Ban Tôn giáo được giao 13 biên chế

công chức, hiện có mặt là 13 công chức và 01 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

Chi tiết như sau:

Stt	Tổ chức	Biên chế công chức/số lượng người làm việc giao năm 2025	HĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	Có mặt đến thời điểm 10/01/2025		Lãnh đạo		Ghi chú
				Công chức/người làm việc	HĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	Cấp trưởng	Cấp phó	
1	Ban lãnh đạo	2		2		1	1	
2	Phòng Tổng hợp	4		4	1	1	0	
3	Phòng nghiệp vụ	7		7		0	1	
Tổng số		13		13	1	2	2	

c) Vị trí, chức năng

Ban Tôn giáo là tổ chức trực thuộc Sở Nội vụ, giúp Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo và các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, trừ các lễ hội tín ngưỡng và các cơ sở tín ngưỡng là di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc đã được Ủy ban nhân dân tỉnh đưa vào danh mục kiểm kê di tích lịch sử của địa phương.

Ban Tôn giáo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nội vụ; đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Tôn giáo Chính phủ trực thuộc Bộ Nội vụ.

d) Nhiệm vụ và quyền hạn

Nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện theo Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh An Giang.

II. HOẠT ĐỘNG

1. Kết quả đạt được

Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và tỉnh đã triển khai nhiều chính sách có liên quan đến tôn giáo, dân tộc, góp phần đảm bảo an ninh trật tự, phát triển kinh tế xã hội tỉnh nhà.

Trên cơ sở vị trí, chức năng, nhiệm vụ, các đơn vị luôn quan tâm kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, đã chủ trì phối hợp các ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các chương trình, dự án, công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo ngày càng chặt chẽ và phối hợp tốt với các địa phương. Các đối tượng thụ hưởng yên tâm lao động sản xuất,

chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nhiều hộ nghèo dân tộc thiểu số đã kinh doanh buôn bán và phát triển nhiều ngành nghề truyền thống để tăng thu nhập và bình đẳng về mọi mặt xã hội; tình hình An ninh- chính trị-trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số luôn được giữ vững và ổn định.

2. Những tồn tại, khó khăn

Chức năng, nhiệm vụ ngày càng tăng nhưng biên chế phải cắt giảm cơ học chứ chưa thực sự tinh giản cũng tạo ra nhiều khó khăn trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính.

Vẫn còn một số cán bộ, công chức chưa chấp hành nghiêm kỷ cương, kỷ luật; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy chưa được tập trung, còn manh mún.

Nguồn cán bộ kế thừa chưa được quan tâm đúng mức nên việc tham mưu đôi khi còn lúng túng, chưa thật sự chủ động, hiệu quả chưa cao.

3. Nguyên nhân

Trung ương quy định tổ chức bộ máy thời gian qua theo một khuôn mẫu chung, chưa đảm bảo yếu tố đặc thù về xã hội, dân cư của các địa phương.

Các quy định về tuyển dụng, đánh giá đối với người làm việc trong hệ thống chính trị chưa hiệu quả là một trong những nguyên nhân làm cho hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan chưa cao.

Do đặc thù của công tác tôn giáo, dân tộc luôn phát sinh nhiều tình huống phức tạp.

Phần III

NỘI DUNG THÀNH LẬP SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TỈNH AN GIANG

I. MỤC TIÊU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG QUẢN LÝ

1. Mục tiêu

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giảm đầu mối, giảm cấp trung gian; tổ chức hợp lý các sở đa ngành, đa lĩnh vực; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; giảm chi thường xuyên và góp phần cải cách chính sách tiền lương.

- Sắp xếp giảm 02 phòng chuyên môn, nghiệp vụ (*từ 05 phòng của 02 cơ quan còn 03 phòng sau khi thành lập cơ quan mới*). Kịp thời khắc phục tình trạng trùng lắp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý.

2. Phạm vi, đối tượng quản lý

2.1. Phạm vi: Hoạt động theo ngành, lĩnh vực được phân công trong phạm vi tỉnh và theo quy định pháp luật.

2.2. Đối tượng quản lý: Các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước của Sở.

II. LOẠI HÌNH VÀ TÊN GỌI

1. Loại hình: là cơ quan chuyên môn (*tổ chức hành chính*) thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

2. Tên gọi: Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh An Giang.

III. VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Vị trí và chức năng

Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh An Giang là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Dân tộc và Tôn giáo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế, công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Thực hiện theo Thông tư số 01/2021/TT-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; nhiệm vụ về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định tại Thông tư số 04/2024/TT-BNV ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*Sau khi có hướng dẫn mới, Sở sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn mới theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương*).

3. Cơ cấu tổ chức

3.1. Lãnh đạo Sở: gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc.

3.2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 03 phòng.

- Văn phòng;
- Phòng Chính sách Dân tộc;
- Phòng Tôn giáo - Tín ngưỡng.

IV. BÁO CÁO GIẢI TRÌNH VỀ VIỆC ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHÍ THÀNH LẬP TỔ CHỨC THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT

- Việc thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh An Giang bảo đảm đúng điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định tại Nghị định số 158/2018/NĐ-CP; bảo đảm không vượt khung số lượng tổ chức theo quy định của Chính phủ; có cơ sở pháp lý, đáp ứng các tiêu chí thành lập theo quy định của pháp luật; có phạm vi, đối tượng

quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực hoặc lĩnh vực quản lý nội bộ của tổ chức hành chính; có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn không chồng chéo với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức hành chính khác; loại hình và quy mô tổ chức hành chính được thành lập phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức và yêu cầu cải cách hành chính nhà nước.

- Đáp ứng về cơ cấu tổ chức của sở theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP: tiêu chí thành lập phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc sở; tiêu chí thành lập Văn phòng thuộc sở; có chức năng, nhiệm vụ tham mưu về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của sở; khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí tối thiểu 05 biên chế công chức đối với phòng thuộc sở.

V. DỰ KIẾN VỊ TRÍ VIỆC LÀM, BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM, CƠ CẤU CÔNG CHỨC THEO NGẠCH, ĐẢM BẢO PHÙ HỢP VỚI CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN; TRỤ SỞ LÀM VIỆC, TRANG THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH CẦN THIẾT ĐỂ ĐẢO ĐẢM CHO TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG SAU KHI ĐƯỢC THÀNH LẬP

1. Dự kiến vị trí việc làm

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 06/2024/TT-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ; Thông tư số 01/2023/TT-UBDT ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành công tác dân tộc trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực công tác dân tộc;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở, số biên chế được cấp có thẩm quyền giao, tổng số vị trí việc làm của Sở được xác định là 29 vị trí, cụ thể như sau:

- a) Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 06 vị trí.
- b) Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành: 06 vị trí.
- c) Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 14 vị trí.
- d) Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 03 vị trí.

2. Dự kiến biên chế công chức

Dự kiến tổng biên chế Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh An Giang là 27 biên chế (nằm trong tổng biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao) và 04 . Tùy tình hình thực tiễn, lộ trình tinh giản biên chế theo quy định, hằng năm Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ ban hành quyết định giao biên chế phù hợp, cụ thể như sau:

Stt	Tổ chức	Biên chế công chức/số lượng người làm việc giao năm 2025	HDLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	Lãnh đạo		Ghi chú
				Cấp trưởng	Cấp phó	
1	Lãnh đạo Sở	4		1	3	
2	Văn phòng	8	4	1	2	
3	Phòng Chính sách Dân tộc	7		1	1	
4	Phòng Tôn giáo - Tín ngưỡng	8		1	2	
Tổng cộng		27	4	4	8	

3. Cơ cấu công chức theo ngạch

Căn cứ Quyết định giao biên chế của cấp có thẩm quyền; Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức; Thông tư số 04/2024/TT-BNV ngày 27/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức; Trên cơ sở danh mục vị trí việc làm và số lượng biên chế công chức bố trí theo từng vị trí việc làm, Sở xác định tỷ lệ % công chức giữ ngạch chuyên viên chính không vượt quá 40% trong tổng số biên chế được giao (không bao gồm số biên chế đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo, quản lý), còn lại là các ngạch chuyên viên, cán sự theo quy định.

4. Trụ sở làm việc, trang thiết bị và phương tiện làm việc

4.1. Trụ sở hiện tại của Ban Dân tộc tỉnh An Giang (địa chỉ: số 87, đường Trần Quang Diệu, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang); cải tạo, sửa chữa phù hợp theo quy mô mới.

4.2. Trang thiết bị, phương tiện làm việc sau khi thành lập: Sau khi thành lập, sử dụng trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện có của Ban Dân tộc tỉnh và Ban Tôn giáo; căn cứ vào số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao sắp xếp, bố trí lại trang thiết bị, phương tiện làm việc phù hợp với quy định hiện hành và tiến hành thanh lý trang thiết bị, phương tiện làm việc hư hỏng.

5. Cơ chế tài chính

Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của chính phủ; Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính.

Kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp hàng năm; nguồn thu phí, lệ phí; nguồn thu dịch vụ, sự nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP VÀ LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ

1. Phương án thành lập

Thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo trên cơ sở tiếp nhận nguyên trạng chức năng, nhiệm vụ của Ban Dân tộc và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo từ Sở Nội vụ.

Sau khi cấp có thẩm quyền ban hành Đề án và quyết định thành lập thì Sở tiến hành triển khai thực hiện công tác sắp xếp trụ sở, nhân sự, trang thiết bị để đưa cơ quan vào hoạt động ngay.

1.1. Phương án xử lý đối với tổ chức bộ máy

Sau khi sắp xếp 03 phòng chuyên môn (giảm 02 Phòng thuộc Ban Tôn giáo).

1.2. Phương án xử lý về nhân sự

- Tiếp nhận toàn bộ nhân sự từ Ban Dân tộc, Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ.
- Điều động, bổ nhiệm, tuyển dụng mới một số vị trí có trình độ, năng lực đảm bảo yêu cầu công tác của Sở.
- Đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ tỉnh ủy quản lý (Giám đốc, Phó Giám đốc): Trước mắt, số lượng cấp phó của đơn vị sau sắp xếp, có thể cao hơn quy định. Tuy nhiên, Sở sẽ sắp xếp giảm số lượng cấp phó để bảo đảm đúng số lượng theo quy định chung trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phê duyệt Đề án và thực hiện theo chủ trương của Ban thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Đối với Trưởng, Phó trưởng phòng và tương đương trực thuộc sở thực hiện theo khoản 2 Điều 20 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, quy định: *“Cán bộ, công chức, viên chức do sắp xếp tổ chức thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc được bổ nhiệm, bầu cử vào chức vụ mới có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn so với phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang hưởng thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang hưởng đến hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm hoặc hết nhiệm kỳ bầu cử. Trường hợp đã giữ chức vụ theo thời hạn được bổ nhiệm hoặc nhiệm kỳ bầu cử còn dưới 06 tháng thì được bảo lưu 06 tháng”*.

- Đối với nhân sự còn lại thuộc thẩm quyền của cơ quan sau khi thành lập thực hiện bố trí phù hợp với nhiệm vụ của công chức, viên chức đang đảm nhiệm trước khi thực hiện sắp xếp tổ chức, trường hợp không còn nhiệm vụ thì có thể bố trí sang vị trí khác phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ hoặc giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo quy định.

- Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

1.3. Phương án xử lý về tài chính, đất đai và các vấn đề khác

Việc xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại tổ chức hành chính để thành lập tổ chức chính nhà nước mới được thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Lộ trình triển khai hoạt động

Sau khi Đề án được ban hành và Nghị quyết thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo có hiệu lực, trong thời gian 90 ngày (*kể từ ngày có Nghị quyết*) Sở thực hiện các nhiệm vụ sau: Tiến hành lập hồ sơ đăng ký mẫu con dấu mới của Sở Dân tộc và Tôn giáo, giao nộp mẫu con dấu cũ của Ban Dân tộc, Ban Tôn giáo cho cơ quan Công an theo quy định; xây dựng dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, Đề án vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; thực hiện giao biên chế, số lượng người làm việc tại các phòng và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở; thực hiện điều động, bổ nhiệm công chức, viên chức theo quy định.

Phần IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh An Giang, Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh An Giang phối hợp với các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh An Giang

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, tạo sự thống nhất trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy; làm tốt công tác chính trị, tư tưởng cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy.

Khẩn trương triển khai thực hiện Đề án ngay sau khi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân có hiệu lực; thực hiện việc sử dụng, quản lý công chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt; đồng thời đảm bảo việc thực hiện tinh giản biên chế theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở theo thủ tục rút gọn để đảm bảo sau khi được thành lập có thể hoạt động được ngay, không bị gián đoạn.

Chủ động xây dựng các Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức theo quy định và trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định.

Sắp xếp lại nhân sự cho phù hợp với vị trí việc làm, trình độ chuyên môn; đồng thời rà soát thực hiện tinh giản biên chế hoặc chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.

Chủ động rà soát các văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy; tổng hợp kết quả rà soát báo cáo về Sở Tư pháp đề xuất phương án xử lý.

2. Sở Nội vụ

Hướng dẫn, thẩm định quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở; các Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo quy định.

Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển biên chế công chức, viên chức theo quy định.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định đối tượng đủ điều kiện thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP theo quy định.

3. Sở Tư pháp

Hướng dẫn, thẩm định Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở, ngành có liên quan, tham mưu cấp thẩm quyền về phương án xử lý tài chính và tài sản của các cơ quan, đơn vị theo quy định pháp luật.

Đề án này thay thế Đề án số 100/ĐA-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh An Giang trên cơ sở Ban Dân tộc và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo từ Sở Nội vụ./.

Nơi nhận:

- Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Văn Mừng